

ĐỀ CHÍNH THỨC

Câu 1 (4.0 điểm): Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

d. n. y
Những mùa quả mẹ tôi hái được
Mẹ vẫn trồng vào tay mẹ vun trồng
Những mùa quả lặn rồi lại mọc
Như mặt trời, khi như mặt trăng. ^{s²}

Lũ chúng tôi từ tay mẹ lớn lên
Còn những bí và bầu thì lớn xuống
Chúng mang dáng giọt mồ hôi mặn
Rỏ xuống lòng thâm lặng mẹ tôi.

Và chúng tôi, một thứ quả trên đời
Bảy mươi tuổi mẹ đợi chờ được hái
Tôi hoảng sợ ngày bàn tay mẹ moi
Mình vẫn còn một thứ quả non xanh?

(Mẹ và quả - Nguyễn Khoa Điềm)

- Phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên là gì?
- Nếu nội dung chính của đoạn thơ trên.
- Chỉ ra và nêu tác dụng của những biện pháp tu từ có trong bốn dòng thơ đầu.

Câu 2 (6.0 điểm):

Suy nghĩ của em về mẩu chuyện sau:

Hạt cát và viên ngọc trai

Không hiểu bằng cách nào, một hạt cát lọt vào bên trong cơ thể của con trai. Vị khách không mời mà đến đó tuy rất nhỏ, nhưng gây rất nhiều khó chịu và đau đớn cho cơ thể mềm mại của con trai. Không thể tống hạt cát ra ngoài, cuối cùng con trai quyết định đối phó bằng cách tiết ra một chất dẻo bọc quanh hạt cát.

Ngày qua ngày, con trai đã biến hạt cát gây ra nỗi đau cho mình thành một viên ngọc trai lấp lánh tuyệt đẹp...

(Theo "Lớn lên trong trái tim của mẹ", Bùi Xuân Lộc)

Câu 3 (10.0 điểm):

Có ý kiến cho rằng: "Từ hình thức đấu lý/chuyển sang đấu lực giữa chị Dậu và hai tên tay sai trong văn bản "Tức nước vỡ bờ" là một quá trình phát triển rất lô gíc, vừa mang giá trị nhân văn lớn lại có sức tố cáo cao".

Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Qua văn bản "Tức nước vỡ bờ" (Trích "Tắt đèn" của Ngô Tất Tố) hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

Câu	Yêu cầu	Điểm
Câu 1 (4,0 đ)	a. Phương thức biểu đạt chính: biểu cảm	1,0 đ
	Nội dung chính của đoạn thơ: Đoạn thơ từ <u>chuyện trồng cây sang</u> khắc sâu sự hi sinh thầm lặng của mẹ; tình yêu, lòng biết ơn công dưỡng dục sinh thành và nỗi lo sợ mẹ sẽ mất đi mà mình vẫn chưa nên người.	1,0 đ
	b. Biện pháp tu từ: - Điệp ngữ "Những mùa quả", - So sánh "Như mặt trời, khi như mặt trăng". * Tác dụng: - Nhấn mạnh sự vất vả, hi sinh thầm lặng của cuộc đời mẹ. - Gọi bước đi của thời gian, thể hiện niềm tin, mong ước của mẹ về sự khôn lớn trưởng thành của con theo năm tháng.	1,0 đ 1,0 đ
Câu 2 (6,0 đ)	I. Yêu cầu chung: - Kiểu bài: Nghị luận xã hội về một tư tưởng. - Vấn đề nghị luận: Thái độ sống tích cực, có ý chí và bản lĩnh, biết vươn lên bằng nghị lực và niềm tin. - Phạm vi kiến thức: Đời sống xã hội.	
	II. Yêu cầu về nội dung: Cần đảm bảo được các ý sau:	
	1. Dẫn dắt nêu vấn đề - Có những điều xảy ra trong tự nhiên lại gợi mở cho con người những bài học sâu sắc về cuộc sống - Mẫu chuyện "Hạt cát và viên ngọc trai" đem đến cho người đọc bài học về thái độ sống khi phải đối mặt với khó khăn, thử thách.	0,5
	2. Giải thích ý nghĩa câu chuyện: - <i>Hạt cát</i> : Là biểu hiện cho những khó khăn, trở ngại bất ngờ xảy ra đối với con người. - <i>Đối phó của con trai</i> : Tiết ra một chất dẻo bọc quanh hạt cát, biến hạt cát gây nỗi đau cho mình thành một viên ngọc trai lấp lánh, tuyệt đẹp. Là sự chấp nhận, sự đối mặt, đương đầu với khó khăn để đứng vững, để vượt qua hoàn cảnh và tạo ra thành quả - <i>Viên ngọc trai</i> : ẩn dụ cho thành quả mà con người đã đạt được. => Ý nghĩa của câu chuyện (Vấn đề cần bàn luận): Là bài học về thái độ sống tích cực, có ý chí và bản lĩnh, biết vươn lên bằng nghị lực và niềm tin.	1,0
3. Bình luận, chứng minh các khía cạnh của vấn đề: - Cuộc sống đa chiều, đặt con người trước những nghịch cảnh.	3,0	

Tích cực

Tạo nên khúc khúc
→ Thêm lời

	<p>những khó khăn không thể tránh được. Đó là quy luật tất yếu của cuộc sống này.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đứng trước khó khăn, điều quan trọng là mỗi người hình thành cho mình sức mạnh tinh thần, thái độ sống tích cực để vượt qua khó khăn. - Khó khăn là những trở ngại, những thử thách nhưng cũng là cơ hội cho mỗi người, vượt qua nó con người sẽ trưởng thành và sống có ý nghĩa hơn. <p>(HS lấy dẫn chứng từ thực tiễn để chứng minh)</p>	<p>Thời gian mỗi bài đề tài</p>
	<p>4. Mở rộng rút ra bài học nhận thức và hành động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mỗi người cần nhận thức được khó khăn là quy luật của cuộc sống mà con người phải đối mặt. - Mỗi người cần rèn luyện ý chí, nghị lực, bản lĩnh để vượt qua khó khăn của bản thân. Cần nhạy bén, linh hoạt trước những khó khăn, trở ngại và hiểm nguy xảy đến bất ngờ - Phê phán những con người có lối sống hèn nhát, thụ động, trốn tránh và đầu hàng khó khăn. 	<p>1,0</p>
	<p>5. Khẳng định và liên hệ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mẫu chuyện tuy ngắn gọn nhưng đã gợi mở bài học cuộc sống thật là sâu sắc. Thái độ sống là điều quyết định thành công và hạnh phúc của mỗi người - Liên hệ bản thân.... 	<p>0,5</p>
<p>Câu 3 (10,0đ)</p>	<p>A. Yêu cầu về kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài làm có bố cục đầy đủ, rõ ràng, lập luận chặt chẽ, không mắc lỗi chính tả, lỗi dùng từ và câu, lỗi diễn đạt. - Thí sinh có thể cảm nhận và kiến giải theo những cách khác nhau, nhưng phải có lí lẽ, căn cứ xác đáng <p>B. Yêu cầu về kiến thức:</p> <p>I. Mở bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gợi thiệu vài nét về Ngô Tất Tố và tác phẩm "Tắt đèn" - Trích dẫn ý kiến và khẳng định đó là ý kiến hoàn toàn đúng đắn. <p>II. Giải quyết vấn đề</p> <p>1. Giải thích ý kiến</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>đầu lý:</i> Hình thức sử dụng ngôn ngữ - lời nói. - <i>li' lẽ.</i> - <i>đầu lực:</i> Hình thức hành động. - <i>sai mel.</i> - <i>phát triển rất lô gic:</i> phù hợp với quy luật => Ý kiến khẳng định: Từ "đầu lý" sang "đầu lực" phù hợp với quy luật phát triển tâm lý của chị Dậu, lại vừa mang giá trị nhân văn và có sức tố cáo cao <p>2. Chứng minh qua đoạn trích</p> <p>a. Luận điểm 1: Từ hình thức đầu lý chuyển sang đầu lực</p>	<p>1,0 đ</p> <p>1,0 đ</p>

chị Dậu và hai tên tay sai là một quá trình phát triển rất lô gíc.

- Hoàn cảnh cụ thể của gia đình Chị Dậu: Nghèo nhất trong những bậc cùng đinh ở làng Đông Xá. Không có tiền nộp sưu, chị Dậu bán cả con mà vẫn thiếu. Anh Dậu bị bắt, cùm kẹp hành hạ chết ngất như một cái cái xác. Nhờ hàng xóm giúp đỡ, anh Dậu tỉnh lại chưa kịp đưa thìa cháo vào miệng thì hai tên tay sai xông vào đánh trói anh Dậu. Tính mạng của anh Dậu vô cùng nguy ngập.

- Để cứu chồng, trước tiên chị Dậu "đấu lí" với chúng: Lúc đầu van xin thiết tha, lời lẽ mềm mỏng, cách xưng hô nhún nhường "ông-cháu". Tiếp đến là dùng lí lẽ thường tình của con người "chồng tôi đau ốm các ông không được phép hành hạ". Cách xưng hô "ông-tôi" đã đặt vị thế ngang hàng với chúng. Lí lẽ không ngăn cản được chúng, chị đã chuyển sang thách thức, cảnh cáo bằng lời lẽ rất đanh thép: "Mày trói ngay chồng bà đi bà cho mày xem". Đến đây chị đã đứng ở vị thế cao hơn hai tên tay sai, cách xưng hô "bà-mày".

- "Đấu lí" không xong chị Dậu đã chuyển sang "đấu lực": Hành động của chị vô cùng mau lẹ, mạnh mẽ và quyết liệt. Với sức mạnh của "người đàn bà lực điền" chị đã quật ngã hai tên tay sai. Kẻ thì bị chị "ấn dúi ra cửa", kẻ thì bị "túm tóc lẳng cho một cái ngã nhào ra thềm"

=> Hình thức đấu tranh của chị Dậu là rất phù hợp với quy luật phát triển tâm lý của con người. Đó là một quá trình phát triển rất lô gíc "tức nước vỡ bờ" "có áp bức có đấu tranh".

b. Luận điểm 2: Từ hình thức đấu lý chuyển sang đấu lực giữa chị Dậu và hai tên tay sai mang giá trị nhân văn lớn/lại có sức tố cáo cao

- Ca ngợi phẩm chất tốt đẹp của Chị Dậu: Một người phụ nữ thông minh sắc sảo, yêu thương chồng con tha thiết; một người đằm đằm, tháo vát. Một người hành động theo lý lẽ phải trái, bênh vực số phận người nông dân nghèo. Chị Dậu là hình ảnh tiêu biểu cho vẻ đẹp tâm hồn của người phụ nữ nông dân Việt Nam.

- Nói lên niềm thương cảm, xót xa trước thực trạng cuộc sống bị đè nén, áp bức của người nông dân VN, bị đẩy đến bước đường cùng

- Lên án, tố cáo xã hội thực dân phong kiến thối nát, tàn bạo: Hành động vô nhân đạo không chút tình người của bọn tay sai.

- Chứng minh cho quy luật phát triển tự nhiên của con người "Con giun xéo mãi cũng phai oằn", người nông dân khi bị đẩy vào đường cùng thì sẽ vùng lên đấu tranh đòi quyền sống, quyền tự do.

- Hành động của chị Dậu là bước mở đường cho sự tiếp bước của

3,0 đ

0,5

2,5 đ

0,5

0,5

0,5

0,5

13 } 1-qua đ
vị. case

người phụ nữ Việt Nam nói riêng, người nông dân Việt Nam nói chung khi có ánh sáng cách mạng dẫn đường (Mị – Vợ chồng A Phủ)

4
3. Đánh giá, nâng cao) *Tlg. Thuật*

1,5 đ

- Bằng ngòi bút miêu tả tâm lí sắc sảo, cách sử dụng ngôn ngữ phù hợp, đoạn trích đã thể hiện một cách chân thực và lô gic quá trình phát triển tâm lí, hành động của chị Dậu. Đồng thời mang lại giá trị hiện thực, giá trị nhân văn sâu sắc cho tác phẩm.

- Quá trình tâm lí và hành động của chị Dậu đã cho thấy sự am hiểu sâu sắc tâm lí con người của Ngô Tất Tố cũng tài năng của nhà văn xây dựng tình huống truyện của nhà văn.

- Từ đó gợi mở cho những người cầm bút về cách miêu tả, phân tích tâm lí nhân vật khi xây dựng tác phẩm là phải phù hợp với quy luật khách quan, quy luật tâm lí con người, quy luật cuộc sống.

1,0 đ

III. Kết bài

- Khẳng định tính đúng đắn, sâu sắc của ý kiến và giá trị của đoạn trích cũng như tài năng, tâm hồn của tác giả.

- Phát biểu cảm nghĩ của bản thân

3,0